

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 22-CTr/TU của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới**

Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 137/NQ-CP) thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 12/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa (sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 22-CTr/TU) thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

### **I. MỤC TIÊU:**

**1. Mục tiêu chung:** Thực hiện toàn diện, đồng bộ về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số.

#### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:**

##### **a) Giai đoạn từ năm 2018 đến 2020:**

- Duy trì vững chắc mức sinh đã đạt được, tổng tỷ suất sinh từ 1,75-1,8 con/phụ nữ, quy mô dân số khoảng 1.296.000 người.

- Giảm mức sinh chênh lệch giữa nông thôn và thành thị là 30%.

- Kiểm chế sự gia tăng tỷ số giới tính khi sinh dưới 0,2 điểm %/năm, tỷ số giới tính khi sinh không vượt quá 110,5 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

- Ít nhất 75,7% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ từ 15-49 tuổi được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại.

- Giảm ít nhất 30% vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn so với năm 2017.

- Tuổi thọ bình quân của dân số đạt 73,8 tuổi; Thời gian sống khỏe là 66 tuổi; 87% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, các cơ sở tập trung.

- Tỷ lệ phụ thuộc chung là 55%.

- Ít nhất 55% nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Giảm ít nhất 30% số cặp tảo hôn và 40% số cặp hôn nhân cận huyết thống so với năm 2017.

- 50% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 60% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Chiều cao trung bình 18 tuổi đối với nam là 167,5 cm; chiều cao trung bình 18 tuổi đối với nữ 156,5 cm.

- Tỷ lệ dân số được đăng ký quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc là 95%.

b) Giai đoạn từ 2020 đến 2025:

- Tiếp tục duy trì vững chắc mức sinh đã đạt được, tổng tỷ suất sinh trong khoảng 1,8-1,9 con/phụ nữ, quy mô dân số khoảng 1.341.000 người.

- Giảm mức sinh chênh lệch giữa nông thôn và thành thị là 40%.

- Kiểm chế sự gia tăng, tiến tới giảm chênh lệch tỷ số giới tính khi sinh xuống mức 110 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

- Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ từ 15-49 tuổi được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại đạt 76,5%.

- Giảm ít nhất 40% vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn so với năm 2017.

- Tuổi thọ bình quân của dân số đạt 74,3 tuổi; thời gian sống khỏe là 67 tuổi; 90% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, các cơ sở tập trung.

- Tỷ lệ phụ thuộc chung là 53%.

- Ít nhất 75% nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Giảm ít nhất 50% số cặp tảo hôn và 60% số cặp hôn nhân cận huyết thống so với năm 2017.

- 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 80% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Chiều cao trung bình 18 tuổi đối với nam là 168 cm; chiều cao trung bình 18 tuổi đối với nữ 157 cm.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

c) Giai đoạn từ năm 2025 đến 2030:

- Duy trì vững chắc mức sinh, đạt trong khoảng 2,0-2,1 con/ phụ nữ, quy mô dân số khoảng 1.383.000 người.
- Giảm mức sinh chênh lệch giữa nông thôn và thành thị là 50%.
- Giảm chênh lệch tỷ số giới tính khi sinh xuống mức dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.
- Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ từ 15-49 tuổi được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại 77%.
- Giảm ít nhất 90% vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn so với năm 2017.
- Tuổi thọ bình quân của dân số đạt 75 tuổi; thời gian sống khỏe là 68 tuổi; 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, các cơ sở tập trung.
- Tỷ lệ phụ thuộc chung là 50%.
- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%.
- Giảm 70% số cặp tạo hôn và 80% số cặp hôn nhân cận huyết thống so với năm 2017.
- 90% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.
- Chiều cao trung bình 18 tuổi đối với nam là 168,5 cm; chiều cao trung bình 18 tuổi đối với nữ 157,5 cm.
- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp**

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, trong phạm vi lĩnh vực phụ trách:

+ Tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến nội dung Nghị quyết số 137/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 22-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa đến toàn thể cán bộ, đảng viên và người dân trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

+ Các tổ chức Đảng, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số. Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các ngành, các cấp. Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các quy định cụ thể về đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của mỗi gia đình trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân số.

+ Chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể thực hiện công tác dân số trong tình hình mới phù hợp với nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Lồng ghép các mục tiêu dân số và phát triển vào nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội do ở, ngành, địa phương chủ trì xây dựng và thực hiện.

+ Lồng ghép các nội dung về dân số vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và nghiên cứu khoa học tại các trường, cơ sở đào tạo do các sở, ngành, địa phương quản lý.

+ Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Sở Y tế chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, nội dung, phương thức triển khai việc học tập, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW. Cung cấp thông tin, số liệu về tình hình dân số cho các cơ quan, ban ngành đoàn thể, các cơ quan báo, đài để tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn toàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP và Chương trình hành động số 22-CTr/TU.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu các quy định cụ thể về đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân số trên địa bàn tỉnh.

- Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai tuyên truyền sâu rộng đến người dân về Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. Nghiên cứu đưa tiêu chí về dân số - phát triển vào Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" để làm căn cứ chấm điểm, bình xét và công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn/Tổ dân phố văn hóa hàng năm.

- Cục Thống kê chủ trì triển khai thống kê số liệu về tuổi thọ bình quân; chiều cao trung bình 18 tuổi đối với nam và nữ, thời gian sống khỏe kế hoạch chung.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội vận động hội viên tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về công tác dân số trên địa bàn toàn tỉnh.

## **2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số**

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan:

+ Nâng cao nhận thức, hiểu biết cho người dân về tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh; tác hại, hệ lụy và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của từng vùng, nhóm đối tượng theo hướng sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao, sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp, duy trì mức sinh thay thế trên toàn tỉnh.

+ Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn hàng năm nhằm cung cấp thông tin về thực trạng, xu hướng biến động dân số cho lãnh đạo các cấp, các nhà hoạch định chính sách, các nhân viên tư vấn, cung cấp dịch vụ; các đơn vị, tổ chức xã hội...

+ Tổ chức các sự kiện truyền thông hàng năm (Ngày Quốc tế phòng chống tan máu bẩm sinh 08/5, Ngày Dân số thế giới 11/7, Ngày tránh thai thế giới 26/9, Ngày Quốc tế người cao tuổi 01/10, Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10, Ngày Dân số Việt Nam 26/12...)

+ Cung cấp thường xuyên thông tin, số liệu về dân số/Sức khỏe sinh sản nhằm đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng các cấp; Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin, báo chí, đài phát thanh-truyền hình tỉnh/huyện; xây dựng tin, bài phát trên hệ thống truyền thanh xã.

+ Thực hiện truyền thông trọng điểm lồng ghép hỗ trợ nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình đến địa bàn khó khăn, vùng khó tiếp cận, vùng có mức sinh cao, có tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao thông qua các đợt chiến dịch.

+ Truyền thông về già hóa dân số trong thời kỳ mới với trọng tâm về nâng cao chất lượng cuộc sống - chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; nâng cao ý thức và trách nhiệm của cộng đồng và mỗi cá nhân trong việc có kế hoạch chủ động chuẩn bị cho tuổi già khi còn trẻ.

+ Truyền thông nâng cao nhận thức, hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ. Truyền thông vận động, tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý.

+ Tập trung khai thác, phát triển những tiện ích, lợi thế của công nghệ thông tin, truyền thông hiện đại (internet, trang web, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện khác), chú trọng truyền thông trên trang web có nhiều người truy cập, kênh truyền thông có nhiều vị thành niên, thanh niên ưa thích/quan tâm.

+ Thiết kế và cung cấp các sản phẩm truyền thông, thông điệp truyền thông; xây dựng, sửa chữa panô; tuyên truyền qua các khẩu hiệu, áp phích nhân các sự kiện, các ngày kỷ niệm; cung cấp tờ rơi đến các đối tượng phù hợp...

+ Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông cho cộng tác viên dân số truyền thông viên ở cơ sở. Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình của đội ngũ cộng tác viên dân số.

- Sở Giáo dục - Đào tạo;

+ Phối hợp với Sở Y tế rà soát, sửa đổi chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính trong và ngoài nhà trường, nhất là giáo dục phổ thông.

+ Phối hợp Sở Y tế, Tỉnh đoàn thanh niên tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho vị thành niên, thành niên hình thành kiến thức và kỹ năng sống đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ. Tổ chức các loại hình giáo dục, truyền thông thân thiện (giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ, góc thân thiện, hoạt động ngoại khóa, thi kiến thức, thi tìm hiểu...).

- Sở Văn hóa và Thể thao:

+ Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; lồng ghép nội dung truyền thông vào các hoạt động sinh hoạt của cộng đồng, văn hóa dân gian. Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng.

+ Lồng ghép tổ chức các cuộc thi, hội thi, hội diễn văn hóa văn nghệ, phong trào thể dục, thể thao quần chúng nhằm tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới; nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Y tế đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và khuyến khích người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này, tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao.

### **3. Thực hiện chính sách, pháp luật về dân số**

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương, đoàn thể liên quan:

+ Tiếp tục vận động toàn dân chấp hành đúng các chính sách, pháp luật về dân số; đề xuất quy chế phối hợp liên ngành trong việc thực hiện tuyên truyền, vận động và thực thi pháp luật về dân số và các chính sách, pháp luật khác có liên quan.

+ Thực hiện kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thanh tra chuyên

ngành dân số; nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân viên y tế.

+ Tổ chức thanh tra; kiểm tra việc chấp hành, xử lý các hành vi vi phạm; đặc biệt là thực hiện quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; ngăn chặn có hiệu quả việc lạm dụng khoa học-công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi.

+ Đề xuất việc tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số.

- Sở Tư pháp phối hợp với Sở Y tế rà soát, kiến nghị điều chỉnh các quy định về xử lý vi phạm trong công tác dân số không phù hợp với quy định của pháp luật.

- Sở Kế hoạch - Đầu tư:

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan đề xuất việc lồng ghép các nội dung về dân số, bao gồm cả quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và giai đoạn của tỉnh.

+ Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, của tỉnh phù hợp với hiện trạng và xu hướng vận động của các yếu tố dân số, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng...

- Sở Lao động - Thương binh và xã hội:

+ Chủ trì, phối hợp nghiên cứu triển khai thực hiện các chính sách về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi. Chủ động xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

+ Phối hợp tăng cường phổ biến, tuyên truyền và thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ.

- Sở Văn hóa và Thể thao:

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân về Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp đối với tình hình bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh.

+ Nghiên cứu, đề xuất việc đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn, bản, tổ dân phố phù hợp với các quy định của pháp luật; lồng ghép các nội dung công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch và thiết chế văn hóa cơ sở.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình tỉnh Khánh Hòa đến 2030.

+ Tiếp tục vận động người dân chấp hành đúng các chính sách, pháp luật về dân số gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc.

#### **4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ dân số**

- Sở Y tế:

+ Rà soát, ban hành văn bản hướng dẫn tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, quy định về các dịch vụ dân số, bao gồm: phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; chăm sóc người cao tuổi.

+ Củng cố mạng lưới dịch vụ dân số, trên cơ sở triển khai, mở rộng dịch vụ thông qua các loại hình, cơ sở dịch vụ công lập hiện có; tăng cường kết nối, hợp tác với các cơ sở cung cấp dịch vụ ngoài công lập. Đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng; thúc đẩy cung cấp dịch vụ qua mạng.

+ Nghiên cứu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phù hợp để huy động các cơ sở khám chữa bệnh, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực y tế ngoài công lập tham gia cung cấp các dịch vụ dân số. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh đẩy mạnh xã hội hóa, mở rộng các loại hình dịch vụ gắn với triển khai thực hiện gói bảo hiểm y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe, đáp ứng nhu cầu được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại của mọi nhóm đối tượng, nhất là vị thành niên, thanh niên.

+ Phát triển mạng lưới Tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân: Tiếp tục duy trì và mở rộng địa bàn triển khai mô hình Tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; củng cố mạng lưới cung cấp thông tin, tư vấn, dịch vụ Tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; đào tạo nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tư vấn và cung cấp dịch vụ cho cán bộ, nhân viên y tế - dân số cơ sở. Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ Tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân tại tất cả các cơ sở y tế trong và ngoài công lập; thúc đẩy cung cấp dịch vụ tư vấn tiền hôn nhân qua mạng. Phối hợp Sở Tư pháp, các địa phương, đơn vị liên quan nghiên cứu triển khai thực hiện dịch vụ Tư vấn tiền hôn nhân tại các điểm đăng ký kết hôn ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

+ Phát triển dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh như: Tập huấn kỹ thuật siêu âm chẩn đoán tiền sản; tập huấn kỹ thuật viên lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh. Tăng cường đầu tư trang thiết bị và triển khai cung cấp dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản theo hướng dẫn của Bộ Y tế, đảm bảo thực hiện dịch vụ cơ bản theo phân cấp kỹ thuật.

+ Phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi trên cơ sở nâng cao kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe và tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu của người cao tuổi.

+ Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho tình nguyện viên, cộng tác viên, người nhà và bản thân người cao tuổi về chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng, kiến thức lão khoa cho cán bộ y tế các cấp; đưa nội dung lão khoa vào chương trình đào tạo trong hệ thống trường y.

+ Phát triển hệ thống lão khoa trong các cơ sở y tế; củng cố, nâng cao năng lực các cơ sở lão khoa, các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và cơ sở chăm sóc tập trung. Thiết lập hệ thống quản lý sức khỏe đối với người cao tuổi, thực hiện tư vấn dự phòng, chăm sóc nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

+ Củng cố, hoàn thiện hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số nhằm kết nối, cung cấp thông tin, số liệu dân số đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ quan, tổ chức, phục vụ việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai và quản lý dịch vụ dân số.

+ Nâng cao chất lượng hệ thống hậu cần, đẩy mạnh xã hội hóa việc cung cấp các phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản cho mọi đối tượng. Nghiên cứu triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ Dân số/Sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình phù hợp với vùng sâu, vùng xã, miền núi và địa bàn khó tiếp cận (dân di cư tự do, khu công nghiệp, hải đảo, vùng đồng bào công giáo...).

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

+ Rà soát sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa, tạo lập môi trường thân thiện, hòa nhập giữa các nhóm đối tượng với cộng đồng xã hội.

+ Phối hợp Sở Y tế và các đơn vị liên quan, khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn, mô hình chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng, chăm sóc sức khỏe tập trung (trung tâm dưỡng lão...) cho người cao tuổi. Xây dựng cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hóa, giải trí của người cao tuổi; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

- Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn, làm rõ mối quan hệ giữa dân số và phát triển; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ y - sinh học trong tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh ngang tầm khu vực; dự phòng, điều trị và phục hồi chức năng trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; công nghệ thông tin trong triển khai và quản lý dịch vụ dân số.

## **5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số**

- Hàng năm, tùy vào khả năng cân đối ngân sách tỉnh, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung công tác dân số và phát triển do ngân sách

nhà nước bảo đảm. Ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao... nhằm nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm các nhóm dân số đặc thù thuộc đối tượng chính sách xã hội, như: trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người nghèo, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số...

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn vốn từ ngân sách tỉnh, các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức từ tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ để thực hiện công tác dân số, các chương trình, dự án về dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh hàng năm và giai đoạn phù hợp với điều kiện và tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Sở Y tế:

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương chủ động tham mưu, đề xuất việc huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

+ Chủ động vận động các nguồn hỗ trợ phát triển từ các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ cho các chương trình, dự án về y tế, dân số và phát triển.

+ Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; quản lý, phân phối phương tiện tránh thai, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động công tác dân số của địa phương theo quy định về phân cấp quản lý.

## **6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số**

- Sở Y tế:

+ Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan tham mưu Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân số ở cấp huyện, xã và phương án bố trí công tác viên dân số tại các địa bàn dân cư.

+ Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ chuyên trách dân số; thực hiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng làm cơ sở cho tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp; nâng cao năng lực quản lý điều hành và tổ chức thực hiện. Chú trọng năng lực thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, giám sát và đánh giá.

+ Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành giữa đơn vị Y tế với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị, đoàn thể nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối các hoạt động của các cơ quan liên quan tới dân số và phát triển ở các cấp.